



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#:

VEWL.#:

I-171#:

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Last

Middle

First

Current Address: 46^B/3 ẤP An Thạnh A xã An Bình thị xã Vĩnh Long tỉnh Cửu Long.

Date of Birth: 08 - 09 - 1950 Place of Birth: Chợ Hối Minh An xã Vĩnh Long.

Previous Occupation (before 1975) Thiếu tá Trung đội Trại giam giữ công nhân 32/Biệt
(Rank & Position) Đông Quan KBe 3447.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 02 - 05 - 1975 To 04 - 10 - 1980

Years: 05 Months: 05 Days: 02

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relations

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ Lâm - Văn - TUẤN	08 - 09 - 1950	chồng
2/ Lê - Ngọc - XUÂN	1951	vợ
3/ Lâm - Thanh - TÂM	24 - 04 - 1972	con
4/ Lâm - Thanh - KIẾT	28 - 01 - 1975	con
5/ Lâm - Thanh - PHONG	30 - 11 - 1982	con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

5/35 Đường Nguyễn Thái Học, Khóm 5 Phường 5Thị xã Vĩnh Long Tỉnh Cửu Long.

ADDITIONAL INFORMATION :

I wish to request your invention to be
settled in the USA for a new lifeĐính kèm

- 01/ Khai sinh Lâm Văn TUẤN (chính)
- 02/ Khai sinh Lê Ngọc XUÂN (chính)
- 03/ Khai sinh Lâm Thanh TÂM (chính)
- 04/ Khai sinh Lâm Thanh KIẾT (chính)
- 05/ Khai sinh Lâm Thanh PHONG (chính)
- 06/ Giấy Hôn thú
- 07/ 2 bản Hồ Khẩn
- 08/ Giấy ra Trại

Y DAN

Nếu vụ án bị hoãn, vụ án lớn
- thì được tự tổng sửa đổi mẫu số.
- Mẫu số gia đình lập bởi sắc M... do chủ hộ
giữ, một số lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu
ở tại.

Cấm tẩy xóa, sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng
ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung tự
viết đăng ký vào sổ.

- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn,
những nơi không cấp sổ hộ khẩu gia đình hoặc
đến tỉnh, thành phố, đặc khu khu: thì công an
cấp giấy chứng nhận chuyển địa chỉ lại sổ.
- Sổ phải báo ngay cho cơ quan phương, xã,
thị trấn ở tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Bộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

THỜI, THÀNH PHỐ, ĐẶC KHU:

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ Lâm Thị Hoàng
Số nhà 5/35 ngõ (hẻm)
Đường phố, xóm, ấp, bản Ngõ Thái Hòa
Khu
Phường, xã, thị trấn Phường 1 - Đà Nẵng
Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
Đà Nẵng

QUYỀN SỐ 2787

CHỦ HỘ: 32

Lân ghi Hoàng

Số hộ: 12

Quan hệ với chủ hộ Nội dung	Chủ hộ	20/12/1980 10/10/1980
1. Họ và tên Tên thường gọi 2. Ngày tháng năm sinh 3. Nơi sinh 4. Nam hay Nữ 5. Ngày cấp giấy 6. Đơn vị 7. Tôn giáo 8. Số giấy CMND 9. Nghề nghiệp và nơi làm việc 10. Chuyển đến - Ở đâu đến - Ngày đến 11. Chuyển đi - Đi đâu - Ngày đi	Lân ghi Hoàng 1980 Mất Bức Cầu Nhau Nữ 10/10/1980 Kinh Không Không Giáo Viên F5. T. 40. 22/02/88	Lân ghi Hoàng 1980 10/10/1980 Kinh Không Không Giáo Viên F5. T. 40. 22/02/88
Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an quận, huyện, ký tên, đóng dấu (Chữ số họ tên, cấp bậc)		10/10/1980 10/10/1980 10/10/1980

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁI HỘ

Chuyển đến _____	Chuyển đến _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____
Chuyển đến _____	Chuyển đến _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____	Nội dung _____
Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng Công An _____	Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng Công An _____
Nội dung _____	Nội dung _____
Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng Công An _____	Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng Công An _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số _____

Họ và tên chủ hộ CAO VĂN CHÂN

Số nhà: 46B/3

Ấp: Quê Văn A

Xã: Cao Bằng

Huyện: Long Hồ

Tỉnh: Điền Bình

Ngày 1 tháng 8 năm 1920

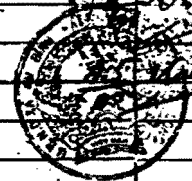
Trưởng Công An Huyện
(Ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thành Khoa

11/185

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ và TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quân Họ với chủ hộ	Nghề Nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng, năm đăng ký nhân thân thường trú	Ngày, tháng, năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Cao Văn Châu	1949	Nam	Quê: Lâm Viên					
2	Lâm Tuyết Nga	1944	Nữ	Và	st				
3	Cao Thị Thu Hương	1972	Nữ	Con	Học Sinh	934004/S90			
4	Lê Ngọc Xuân	1951	Nữ	Con	Lâm Viên	330684/303			
5	Lâm Đại Cường	1980	Nam	Con	Quê: Lâm Viên	Chưa có			
6	Lâm Thanh Phong	1982	Nam	Con	Quê: Lâm Viên				



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 2

Xã, phường: Thị xã
Huyện, Quận: Vĩnh Long
Tỉnh, Thành phố: Châu Long

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69

Quyển số: 01



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên: LÊ NGỌC XUÂN Nam hay nữ: nam

Ngày, tháng, năm sinh: năm một chín năm một (1951)

Nơi sinh: Bách Giã

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt-Nam

Phân khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần Thị Hương</u>	<u>Lê Đức Cáo</u>
Tuổi		
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt-Nam</u>	<u>Việt-Nam</u>
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú	<u>(Chết)</u>	<u>(Chết)</u>

Số QĐ 341/QĐ - HT

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Lê Ngọc Xuân 1951, ngụ 46 B/3 An Thạnh Xã An Bình TXVL

Người đứng khai ký

Lê Ngọc Xuân

Đăng ký ngày 04 tháng 05 năm 19 90

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
Chức tịch.



Trần Thị Hương

ĐƠN ĐĂNG KÝ
HỌ TÊN: NGUYỄN VĂN AN
SỐ QUÂN: 123456789

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUÂN QUẢN LÝ



Họ và tên: NGUYỄN VĂN AN

Số quân: 123456789

Đơn vị: 123456789

Họ và tên	Số quân	Tình hình	
		Hiện tại	Trước đây

ĐƠN ĐĂNG KÝ

Họ và tên: NGUYỄN VĂN AN

Số quân: 123456789

Đơn vị: 123456789



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường... AM-BÌNH.....
Huyện, Quận... TX. Bình Long.....
Tỉnh, Thành phố... Bình Long.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số... 124/1.....
Quyển số... 03.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên... Lâm Thanh PHONG... Nam hay nữ... Nam
Ngày, tháng, năm sinh... Ngày 30 tháng 11 năm 1951
chính thức Tám mươi hai (30-11-1951)
Nơi sinh... Bình viên Đa Khoa Bình Long
Dân tộc... Kinh... Quốc tịch... Việt Nam

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>LÊ NGỌC KHUÂN</u>	<u>LÂM VĂN TIẾN</u>
Tuổi	<u>1951 (31 tuổi)</u>	<u>1950 (40 tuổi)</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Khai cơ phi</u>	<u>Vật cõ về bán cơ phi</u>
Nơi thường trú	<u>Hố/S An Thạnh An Bình TX Bình Long</u>	<u>Hố/S An Thạnh An Bình TX Bình Long</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Đã ký ngày... tháng... năm 19...
TAM ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai
Cháu
Lâm Văn Tiến

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày... 12... tháng... 05... năm... 90...

TAM UBND

Ký tên, đóng dấu



Nguyễn Văn Thọ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY KHAI SINH

ĐƠN ĐƠN

Họ và tên: Trần Văn Hùng
Ngày, tháng, năm sinh: 15/05/1975
Quê quán: Thị trấn Hùng Sơn, Huyện Hùng Sơn, Tỉnh Nghệ An
Chức vụ: Thợ xây dựng
Đơn vị: Đoàn 10

Họ và tên	Ngày sinh	Ngày khai sinh
Trần Văn Hùng	15/05/1975	15/05/1975
Trần Văn Hùng	15/05/1975	15/05/1975
Trần Văn Hùng	15/05/1975	15/05/1975
Trần Văn Hùng	15/05/1975	15/05/1975
Trần Văn Hùng	15/05/1975	15/05/1975
Trần Văn Hùng	15/05/1975	15/05/1975

Họ và tên: Trần Văn Hùng, ngày khai sinh: 15/05/1975

Ngày ký: 15/05/1975
Tại: Đoàn 10

Người khai sinh:

CHỖ NHẬN SẴN Y BAN CHỈ HUY

Ngày: 15/05/1975

Địa điểm: Đoàn 10

Ký tên: Trần Văn Hùng

Chức vụ: Thợ xây dựng

Đơn vị: Đoàn 10

Ngày: 15/05/1975

Địa điểm: Đoàn 10

Ký tên: Trần Văn Hùng

Chức vụ: Thợ xây dựng

Đơn vị: Đoàn 10

Ngày: 15/05/1975

Địa điểm: Đoàn 10

Ký tên: Trần Văn Hùng

Chức vụ: Thợ xây dựng

Đơn vị: Đoàn 10

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN THỦ-ĐỨC
XÃ TAM-BÌNH

Số hiệu 22

TRÍCH LỤC CHỨNG HƯ HÔN THỦ

Lập ngày 02 tháng 02 năm 1972

Tên họ Chồng

Ngày và nơi sanh

Tên họ cha Chồng

Tên họ mẹ Chồng

Tên họ Vợ

Ngày và nơi sanh

Tên họ cha vợ

Tên họ mẹ vợ

Ngày lập Hôn thú

Có lập Hôn Khế không

NGUYỄN - VĂN - TOÀN

01-01-1949 Bôi-kênh, Hà-Nam (Bắc-việt)

Nguyễn-xuân-Bấm

Nguyễn-thị-Thọ (s)

HÀ - THỊ - PHƯƠNG

10-10-1947 Hà-nam (Bắc-việt)

Hà-duy-Lung (s)

Nguyễn-thị-Phảng (c)

Ngày 02 tháng 02 năm 1972.

///

MIỀN THỊ THỰC

TC. Thông-Tư số 4366-BNV, HC29

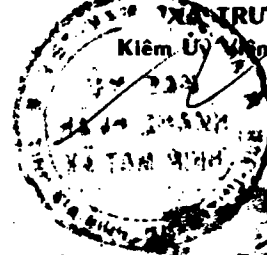
Ngày 3-8-70 của Bộ-Nội-Vụ

Trích lục y Bản chánh

Tam-Bình, ngày 28 tháng 10 năm 1974

XÃ TRƯỞNG

Kiểm Ủy Viên Hộ Tích





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: Y

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

TUẤN
Last

LÂM
Middle

VĂN
First

Current Address: 46/3 Ấp An Thạnh A xã An Bình Thị xã Vĩnh Long Tỉnh Cửu Long

Date of Birth: 08.09.1950 Place of Birth: Chánh Hội Minh Đức Vĩnh Long

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) Thiếu úy Trung tá Trưởng phòng công an 214 Tiểu đoàn 32/Bát
Đội Quản KBC 3447

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 02-05-1975 To 04-10-1980
Years: 05 Months: 05 Days: 02

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relations</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01/ LÂM - VĂN - TUẤN	08 - 09 - 1950	chồng
02/ Lê - NGỌC - XUÂN	1951	vợ
03/ LÂM - THANH TÂM	24 - 04 - 1972	con
04/ LÂM - THANH KIẾT	28 - 01 - 1975	con
05/ LÂM - THANH - PHONG	30 - 11 - 1982	con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

5/35 Đường Nguyễn Thái Học, Khóm 5 Phường 1

Thị xã Vĩnh Long Tỉnh Cửu Long.

ADDITIONAL INFORMATION :

I wish to request your invention to be
Settled in the USA for a new lifeĐính Kèm:

- 01/ Khai sinh LÂM VĂN TUẤN (Hình)
- 02/ Khai sinh LÊ NGỌC XUÂN (Hình)
- 03/ Khai sinh LÂM THANH TÂM (Hình)
- 04/ Khai sinh LÂM THANH KIẾT (Hình)
- 05/ Khai sinh LÂM THANH PHONG (Hình)
- 06/ Giấy Hôn Tạm
- 07/ 2 bản Hộ Khẩu
- 08/ Giấy ra Trại

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

KÍNH GỎI: Ban Giám Thị Trại Cải tạo Bùn Chén

Tôi là tui là LÂM VĂN TUẤN sinh ngày 08.09.1950
tại Chuối Hời, Cái Nhum. Nay thường trú tại nhà số 16 Ngõ 4 Thới
A xã An Bình, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên trước đây tôi có phục vụ cho quân đội cũ gần với
cấp bậc Thiếu úy số quân 70/502.000 chế độ Tạm ứng, Trú học sinh cũ
81kg thuộc đơn vị chỉ huy thuộc Tiểu đoàn 32 Biệt Động Quân đóng tại
căn cứ Long Bình thuộc tỉnh Biên Hòa.

Ngày 2 tháng 5.1975 tôi bị bắt đưa cải tạo tại sân bay Vĩnh Long
để học tập cải tạo suốt thời gian cải tạo tốt đến tháng 04-10-
năm 1980 tôi được Ban Giám Thị Trại Cải tạo cấp giấy ra về
toàn tu với lương quân chế 12 tháng (năm).

Nay giấy ra trại tôi bị đánh mất. Tôi xin Ban Giám
Thị Trại Cải tạo Bùn Chén xác nhận cho tôi để kịp thời bổ túc
lương.

Trong khi chờ đợi sự xác nhận của Ban Giám Thị, kính xin nhận
lương đầy đủ thành tiền và hết 01 của tôi.

XÁC NHẬN

Kính đơn

Mã Quân số Quân: 91111950

Ngày 23 tháng 04 năm 1990

Ký tên

Quân Mìn An có Công tại đơn vị

Lưu

đà cũ. Cấp bậc: thiếu úy. Trung tướng

Trước Đại đội tiểu đoàn 32 Biệt Động, LÂM VĂN TUẤN

An cũ Cải tạo theo đơn vị an ninh

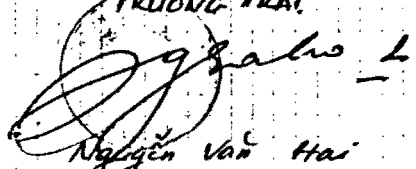
thời lo lắng.

Vậy Trại xác nhận cho anh được bổ
túc HĐ 33.

Ngày 22 tháng 04 năm 1990

TM. TRẠI QL và CTPN

TRƯỞNG TRẠI


Nguyễn Văn Hai

Vĩnh Long ngày 25 tháng 6 năm 1990.

Kính chị THO.

Em có vài lời kính thăm chị và Gia đình
đube mạnh khỏe.

Sau đây, em nhờ chị giúp đỡ và can thiệp
đảm với Hội vì hoàn cảnh của gia đình tôi hiện nay
sẩy khó khăn và không thể thích hợp cho em sống 2
mới nên sẩy nhiên trở ngại. Sản đây em gửi cho chị
toàn bộ hồ sơ nhờ chị can thiệp đảm, còn hồ sơ ở
vĩnh nam coi tại đây này.

Anh chị em ở bên này đặc niềm tin vào chị hiền,
gia đình em trông tin chị, nên có gì thiếu sót xin
chị hỗ trợ em cho tôi rõ. Cảm ơn chị hiền.

Kính thư.



Lâm Văn TUẤN.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Vĩnh-Long

QUẬN Châu-Thanh

XÃ Long-Châu

Số hiệu 296



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 4 tháng 2 năm 19 75

Tên họ đứa trẻ : Lâm-Thanh-Kiệt

Trai

Con gái hay trai : Trai
Ngày hai mươi tam tháng giêng dương lịch năm một
ngàn chín trăm bảy mươi lăm (hồi 3 giờ)

Ngày sanh :

Nơi sanh : Long-Châu (Vĩnh-Long)

Tên họ người cha : Lâm-Văn-Tuân

Tên họ người mẹ : Lê-Ngọc-Xuân

Vợ chánh (hôn thú số: 07 lập tại

Vợ chánh hay không Long-Thanh Vĩnh-Long, ngày 8-4-1970
có hôn thú :

Tên họ người đứng khai : Nguyễn-Thị-Lang

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH
Long-Châu

ngày 5 tháng 2 năm 197 5

~~XÁC ĐỊNH~~ Ủy Viên Hộ tịch





BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Chánh-Hội

VINH LONG

(NAM-PHẦN)

(Sud Viêt - Nam)

NĂM 1950
(Année)

SỐ HIỆU 2
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Ấn thể vì khai-sanh cho Lâm-văn-Tuân
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Ngày 7-5-1954, Toà Vĩnh Long có tuyên một bản án mà đoạn phán quyết chủ văn như sau đây :
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Hội các lễ bầy :
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phán rằng: Lâm-văn-Tuân, phái nam, sinh ngày tám tháng chín-đương lịch năm một ngàn chín trăm năm mươi (8-9- 1950 tại làng Chánh-Hội tỉnh Vĩnh Long, cha là Lâm-văn-Thành, mẹ là Nguyễn-thị- Cầm, con ngoại-hôn được cha mẹ nhìn nhận.
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nay cước
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Vĩnh Long, ngày 18-6-1954
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Chánh Lục-Sự,
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Ký tên : Nguyễn-văn-Đăng
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme)	

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

ngày 19
CHÁNH - ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Vĩnh Long, ngày 23/3/1970
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Phùng-văn-Hợp

Giá tiền: 1500
(Coût)

Biên-lai số: 5237
(Quittance No)

N/10

NAM - PHẦN
(Sud-Viet-Nam)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(RÉPUBLIQUE DU VIỆT-NAM)

TỈNH Vĩnh Long
QUẬN Châu Thành
Xã Long-Thành

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT NAM
(ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN)

BỘN TRÍCH-LỤC BỘ HÔN THỦ NĂM 1970 (BỤC) NHẤT
(Extrait du registre des actes de mariage de l'année (dégré))
XÃ Long-Thành TỈNH Vĩnh Long (NAM-PHẦN)
(Village) (Province) (Sud-Viet-Nam)
SỐ HIỆU 07
(Acte N°)

Tên, họ người chồng (Nom et prénom de l'époux)	<u>LÂM - VĂN - TUẤN</u>
Sinh tại chỗ nào (Lieu de la naissance)	<u>Làng Chánh-Hội (Vĩnh Long)</u>
Sinh ngày nào (Date de la naissance)	<u>08.09.1950</u>
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) (Nom et prénom du père de l'époux) - Indiquer s'il est vivant ou décédé -	<u>Lâm-văn-Thành (Sống) 51 tuổi</u>
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) (Nom et prénom de la mère de l'époux) - Indiquer si elle est vivante ou décédée -	<u>Nguyễn-thị-Cầm (Sống) 47 tu</u>
Tên, họ người vợ (Nom et prénom de l'épouse)	<u>LÊ - NGỌC - XUÂN</u>
Vợ chánh hay là vợ thứ (Son rang de femme mariée)	<u>Vợ chánh</u>
Sinh tại chỗ nào (Lieu de la naissance)	<u>Bạch-Gia</u>
Sinh ngày nào (Date de la naissance)	<u>24.10.1951</u>
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) (Nom et prénom de père de l'épouse) - Indiquer s'il est vivant ou décédé -	<u>Lê-phát-Tân (chết)</u>
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) (Nom et prénom de la mère de l'épouse) - Indiquer si elle est vivante ou décédée -	<u>Trần-thị-Nhung (Sống) 39 tu</u>
Ngày kết hôn (Date du mariage)	<u>15.03.1970</u>

Chúng tôi
(Nous)

Quận-Trưởng Quận Châu Thành
(Député Administratif)

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây của
(Certifie l'authenticité des signatures opposées ci-contre des)

U. B. H. C. Xã Long-Thành
(Conseillers communaux du village de)

Vĩnh Long ngày 14 tháng 5 năm 1970

le
TL. Quận-Trưởng.
(Député Administratif)
Quận-Trưởng,
CHAU THANH
Nguyễn Văn Phiên
K. QUANG-TU,

Trích lục y như trong bộ
(pour extrait conforme)

Long-Thành, ngày 28 tháng 4 năm 1970

le
CHỦ TỊCH

CHỨNG KIẾN

Xi Trưởng

ỦY-BAN
CHÍNH-CHÁNH
XÃ LONG-THÀNH
MAI-VAN-HUONG

MAI-THỊ-KIM-XA,

Già tiền
Govi

Biên lai số
(Gottence N°)

NAM-PHẦN

VIỆT - NAM CÔNG - HÒA

TỈNH Vĩnh - Long

QUẬN Chau - Thanh

XÃ Long - Chau

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT - NAM

BỒN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1972

XÃ Long - Chau TỈNH Vĩnh - Long (NAM-PHẦN)

SỐ HIỆU 951



Tên họ đứa con nít	LAM - THANH - TAN .
Nam, Nữ	Nam .
Sanh ngày nào	Ngày hai mươi ba, tháng tư dương lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai .
Sanh tại chỗ nào	Long - Chau (Vĩnh - Long)
Tên họ cha	Lam - Văn - Tuấn .
Cha làm nghề gì	Quản - Nhân
Nhà cửa ở đâu	Long - Chau (Vĩnh - Long)
Tên họ mẹ	Lê - Ngọc - Khuê .
Mẹ làm nghề gì	Nội - Trợ
Nhà cửa ở đâu	Long - Chau (Vĩnh - Long)
Vợ chánh hay thứ	Vợ - Chánh .

MIỄN THI-THỰC

Trích y bản chánh

Long - Chau ngày 27 tháng 04 năm 1972



Lệ - phí

Biên lai số

FROM LAM VAN TUAN
5/35 Đ. Nguyễn Thái Học
TX Vinh Long.

PAR AVI



TO. Khuê Minh THƠ

P.O. BOX 5435 Arlington, VA 22205-0635
USA.

JUL 0 1990



VIA AIRMAIL PAR /

